

Bản án số: **229/2023/HS-PT**
Ngày: 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán:

Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Đinh Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 539/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 1987 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố X, phường Y, thành phố R, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Trọng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1944; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ sáu; Có vợ là Lê Thị P, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Đ theo yêu cầu:

Luật sư **Hoàng Sỹ B**, sinh năm 1986 – Công ty Luật TNHH I thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Địa chỉ: phường X1, quận Y1, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: khu phố O, phường X2, thành phố Y2, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 04/02/2022, sau khi đi nhậu về, anh H nghe thấy Đ nói chuyện về việc muốn bán nhà về quê nên anh H đi lại hỏi chuyện. Trong lúc nói chuyện về giá cả bán nhà, do cả hai đã sử dụng rượu bia nên có lời qua tiếng lại dẫn đến mâu thuẫn cãi nhau. Đ dùng tay khoác vai, ôm cổ anh H. Lúc này, anh H dùng tay đẩy vào mặt của Đ. Đ cho rằng bị anh H đánh. Đ đi về nhà lấy 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản rộng 04cm xông đến chỗ anh H. Đ giơ dao lên chém 03 nhát về phía anh H nhưng anh H tránh được nên không trúng. Đ quay người định bỏ đi nhưng bất ngờ quay lại dùng dao chém 01 (một) nhát theo hướng xiên từ trên xuống dưới trúng vào bắp tay phải, ngực phải và cổ tay phải anh H gây thương tích. Sau đó, Đ bỏ chạy vào nhà, còn anh H được đưa đi cấp cứu. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Đinh Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại kết luận pháp y về thương tích số 0232/Tgt/2022 ngày 09/3/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của anh Trịnh Văn H như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cánh tay phải gây đứt bán phần cơ nhị đầu đã khâu nối nhưng làm yếu cánh tay phải mức độ ít. Tỷ lệ: 06%.
- Sẹo ngực phải kích thước 4,5x0,6cm. Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo mỏ cánh tay phải kích thước 3,5x0,3cm. Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo cổ tay phải kích thước 2,8x0,2cm. Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mỏ cổ tay phải 01x0,2cm. Tỷ lệ: 01%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trịnh Văn H – sinh năm 1984 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 12% (Mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc”.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản rộng 04cm.

Quá trình điều tra, Đình Văn Đ đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh Trịnh Văn H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 539/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng các điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: bị cáo **Đình Văn Đ 02 (hai) năm tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/12/2022, bị cáo Đình Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp một số tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo quy định pháp luật.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Đình Văn Đ có quan điểm:

Thông nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là quá nặng. Bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo là có căn cứ vì cấp sơ thẩm áp dụng điểm i có tính chất côn đồ là quá nặng, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ là chưa chuẩn xác, chưa đảm bảo đầy đủ và toàn diện,

việc áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình có công với cách mạng, bị cáo là nhân viên y tế có đóng góp nhiều cho sự nghiệp y tế và được tặng Giấy khen, là nhân viên tuyến đầu trong phòng chống dịch bệnh vì cộng đồng vì xã hội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn rất nhỏ, vợ bị cáo đã ly hôn, bị cáo là người trực tiếp phụng dưỡng mẹ già và chăm sóc con nhỏ, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không cần thiết áp dụng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 04/02/2022, tại khu phố X, phường Y, thành phố R, tỉnh Đồng Nai, do có mâu thuẫn trong sinh hoạt xuất phát từ lời nói trao đổi giới thiệu mua bán nhà, Đinh Văn Đ dùng tay khoác vai, ôm cổ anh Trịnh Văn H và anh H dùng tay đẩy trúng mặt của Đ. Đ có hành vi dùng 01 (một) con dao dài 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản rộng 04cm chém 01 nhát theo hướng xiên từ trên xuống dưới trúng vào bắp tay phải, ngực phải và cổ tay phải anh Trịnh Văn H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Đinh Văn Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần dành cho bị cáo mức hình phạt phù hợp đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Gia đình bị cáo có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, mức án 02 (hai) năm tù cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo nhưng như đã phân tích hành vi của bị cáo là nguy hiểm chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, không đáng mà bị cáo đã dùng dao dài 30cm là hung khí nguy hiểm chém thẳng vào người bị hại là hàng xóm của mình, trong khi trước đó cả hai không hề có mâu thuẫn gì với nhau; và nguy hiểm hơn nữa là trước đó bị cáo đã chém người bị hại liên 03 nhát nhưng bị hại đã tránh được. Lẽ ra ngay lúc này, bị cáo phải dừng lại hành vi của mình thì đã không có hậu quả vụ án như đã nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm thuộc trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định như bào chữa của Luật sư. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp Đơn xác nhận đề ngày 21/12/2022 (của bà Nguyễn Thị V là mẹ của bị cáo) về việc gia đình bị cáo thuộc hộ khó khăn tại địa phương (có xác nhận của UBND xã M, huyện N, tỉnh Nghệ An). Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 30.000.000 đồng theo như Bản án cấp sơ thẩm tuyên (thể hiện tại Bản sao kê tài khoản của Đinh Thị A ngày 20/6/2023 tại Ngân hàng TMCP K do bị cáo cung cấp) và tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo đã ăn năn hối cải và là dân lao động có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật,

để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội; thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền còn lại 30.000.000 đồng cho bị hại theo Bản sao kê tài khoản của Đinh Thị A ngày 20/6/2023 tại Ngân hàng TMCP K (sau khi tuyên án sơ thẩm). Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ về hoàn cảnh gia đình, thiện chí khắc phục hậu quả phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị không áp dụng tình tiết cơn đồ đối với bị cáo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Do sau khi bản án tuyên bị cáo mới bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 30.000.000 đồng do đó bị cáo vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đinh Văn Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 539/2022/HS-ST ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng các điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo **Đinh Văn Đ 01 (một) năm 06 (tháng) tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền còn

lại 30.000.000đ nên không xem xét, giải quyết (bị cáo đã bồi thường xong).

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác (trừ bồi thường dân sự) của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương